

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH
**Quy định xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng
năng lượng tiết kiệm và hiệu quả**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công thương,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt, thẩm quyền xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Hành vi vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là những hành vi vi phạm các quy định quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại Việt Nam do các cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

3. Các hành vi vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bao gồm:

a) Vi phạm quy định về kiểm toán năng lượng;

b) Vi phạm quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, sản xuất nông nghiệp;

c) Vi phạm quy định về quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm;

d) Vi phạm quy định về nhân năng lượng;

đ) Vi phạm quy định về sản xuất, nhập khẩu, lưu thông phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng thuộc Danh mục phương tiện, thiết bị phải loại bỏ;

e) Vi phạm, cản trở hoạt động công vụ trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

4. Những hành vi hủy hoại nguồn tài nguyên năng lượng quốc gia; giả mạo, gian dối để được hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; lợi dụng chức vụ quyền hạn trong quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vì mục đích vụ lợi và các hành vi vi phạm khác thì bị xử lý vi phạm theo các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 2. Đối tượng bị xử phạt

1. Cá nhân, tổ chức trong nước và cá nhân, tổ chức nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 7 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện công vụ liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả mà có hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thì không xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định này mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt

1. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả do người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại các Điều 25, 26, 27, 28 Nghị định này.

Điều 4. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng

Các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Nghị định này.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là một năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được phát hiện. Riêng đối với các hành vi vi phạm hành chính về sản xuất, nhập khẩu phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thì thời hiệu xử phạt là hai năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được phát hiện.

Nếu quá các thời hạn nói trên thì không bị xử phạt, nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

2. Đối với cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án, mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thì bị xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án kèm theo hồ sơ vụ vi phạm và đề nghị xử phạt hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, nếu cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính mới về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp nêu trên được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc kể từ thời điểm chấm dứt hành vi cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 6. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, nếu sau một năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm, thì coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 7. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Mỗi hành vi vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng có thời hạn hoặc không thời hạn giấy chứng nhận dán nhãn năng lượng; giấy chứng nhận đủ điều kiện là cơ sở đào tạo kiểm toán viên năng lượng, quản lý năng lượng; chứng chỉ quản lý năng lượng; kiểm toán viên năng lượng;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Ngoài các hình thức xử phạt được quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Chương II Nghị định này.

Điều 8. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gây ra

Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Khi phát hiện vi phạm hành chính, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải lập biên bản, đình chỉ ngay hành vi vi phạm, tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo đúng trình tự thủ tục quy định tại Chương VI của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp vụ việc vi phạm không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của mình thì phải kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm tới người có thẩm quyền xử phạt.

2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phải xử phạt đúng thẩm quyền. Trường hợp người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính vắng mặt thì ủy quyền cho cấp phó trực tiếp thực hiện việc xử phạt theo quy định tại Điều 41 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

3. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính mà sách nhiễu, dung túng, bao che, không xử lý, giữ lại các vụ việc có dấu hiệu tội phạm để xử phạt vi phạm hành chính, chia tách vụ việc vi phạm để giữ lại xử phạt cho phù hợp với thẩm quyền của mình hoặc xử lý không kịp thời, không đúng mức, xử lý vượt thẩm quyền quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Các trường hợp đã ra quyết định xử phạt không đúng thẩm quyền, đối tượng vi phạm, hành vi vi phạm; áp dụng không đúng hình thức, mức phạt và biện pháp khắc phục hậu quả; xử phạt không đúng thời hiệu, thời hạn xử phạt thì tùy theo từng trường hợp cụ thể phải sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định không đúng pháp luật.

5. Việc xử lý vi phạm đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương II
HÀNH VI VI PHẠM,
HÌNH THỨC XỬ LÝ, MỨC PHẠT

Mục 1
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG

Điều 10. Vi phạm của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm về kiểm toán năng lượng

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi không thực hiện đầy đủ nội dung của báo cáo kiểm toán theo biểu mẫu quy định.
2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện kiểm toán năng lượng theo quy định.

Điều 11. Vi phạm quy định về đào tạo và cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng

1. Đối với hành vi tổ chức khóa đào tạo cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiểm toán viên năng lượng không bảo đảm điều kiện theo quy định của Bộ Công Thương:

- a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về đội ngũ giảng viên;
- b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về tài liệu giảng dạy;
- c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về cơ sở vật chất;
- d) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức đào tạo khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2. Đối với hành vi cấp chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng không đúng quy định thì bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện là cơ sở đào tạo kiểm toán viên năng lượng đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiểm toán viên năng lượng đã cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều này;

b) Buộc trả lại cho người học các khoản đã thu và chịu mọi chi phí cho việc hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều này;